

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2011/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2011

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về sửa đổi Điều 9 Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 62/TTr-SGTVT ngày 21 tháng 12 năm 2010 về ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 256/STP-VB ngày 13 tháng 01 năm 2011,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay sửa đổi Điều 9 Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố; như sau:

**“Điều 9. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe buýt:**

**1. Tiêu chuẩn tuyển dụng đối với lái xe buýt:**

**a) Tiêu chuẩn về tuổi:**

- Đối với ô tô buýt từ 10 đến 30 chỗ ngồi: nam, nữ từ 24 tuổi trở lên;
- Đối với ô tô buýt trên 30 chỗ ngồi: nam từ 27 tuổi đến 55 tuổi, nữ từ 27 tuổi đến 50 tuổi.

**b) Tiêu chuẩn về hạng giấy phép lái xe:**

- Đối với ô tô buýt từ 10 đến 30 chỗ ngồi: có giấy phép lái xe hạng D trở lên;
- Đối với ô tô buýt trên 30 chỗ ngồi: có giấy phép lái xe hạng E trở lên.

**c) Tiêu chuẩn về sức khỏe: có giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế quận - huyện cấp.**

**d) Điều kiện về nhân thân: lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật.**

**đ) Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: có giấy chứng nhận tập huấn do Trường Cao đẳng Giao thông vận tải cấp và lớp bồi dưỡng hàng năm về nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.**

**2. Nhân viên trên xe buýt:**

**a) Vị trí, chức trách và nhiệm vụ của nhân viên phục vụ trên xe buýt:**

Nhân viên phục vụ trên xe buýt phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 Quy định này; nhân viên phục vụ trên xe buýt có nhiệm vụ:

- Bán vé đúng giá; xé và đưa vé cho hành khách; kiểm tra vé đúng quy định;
- Có thái độ phục vụ đúng mực, không phân biệt đối xử với hành khách sử dụng vé bán trước và người tàn tật;
- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định.

**b) Quản lý nhân viên phục vụ trên xe buýt:**

- Tiêu chuẩn về sức khỏe: Có giấy chứng nhận đủ sức khỏe do cơ quan quận - huyện cấp trong vòng 12 tháng nhưng không quá 2 tháng khi nộp hồ sơ xin việc.

- Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: có giấy chứng nhận tập huấn do Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam cấp.

3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe buýt khi làm việc phải đeo băng tên và mặc đồng phục, phải hiểu biết những quy định về vận tải khách, có trách nhiệm cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với hoạt động xe buýt, thông tin tuyến, giải thích, hướng dẫn đầy đủ cho hành khách. Giúp lên xuống an toàn và ổn định chỗ ngồi cho hành khách, nhất là đối với người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ có thai; không nhận chở xe đạp, xe 02 bánh gắn máy trên xe buýt, hàng hóa công kênh, hàng tanh hôi, lây nhiễm, súc vật, chất dễ cháy nổ.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký; các nội dung không đề cập tại Quyết định này vẫn giữ nguyên và thực hiện theo Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**